

UBND TỈNH NINH THUẬN
BAN QUẢN LÝ VQG PHƯỚC BÌNH

PHỤ LỤC 02

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CTMTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

Nguồn vốn năm 2022 và năm 2023 chưa giải ngân hết, đã chuyển nguồn sang năm 2024; nguồn vốn giao dự toán năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 84/QĐ-BQLVQGPB ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Ban quản lý VQG Phước Bình)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung Đơn vị	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	Mã số Kho bạc nhà nước nơi giao dịch	Mã CTMT ,DA và hạch toán chi tiết	Mã nguồn NSNN	Điều chỉnh giảm nguồn vốn năm 2022 và năm 2023 chưa giải ngân hết, đã chuyển nguồn sang năm 2024; dự toán năm 2024							Điều chỉnh tăng nguồn vốn năm 2024 để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình				Vốn đối ứng ngân sách huyện	
						Năm 2022	Năm 2023		Năm 2024		Tổng kinh phí điều chỉnh giảm	Trong đó		Tổng kinh phí điều chỉnh tăng	Bao gồm:			
						Vốn ngân sách Trung ương	Trong đó		Trong đó			Vốn ngân sách Trung ương	Vốn đối ứng ngân sách cấp tỉnh		Vốn ngân sách Trung ương	Vốn đối ứng ngân sách cấp tỉnh		Nguồn ngân sách tính năm 2024
							Vốn ngân sách Trung ương	Vốn đối ứng ngân sách cấp tỉnh	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn đối ứng ngân sách cấp tỉnh								
(1)	(2)					(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+(10)	(9)=(3)+(4)+(6)	(10)=(5)+(7)	(11)=(12)+(13)+(14)	(12)=(9)	(13)=(12)x 15%	(14)	(15)=(12)x 15%
A	Điều chỉnh kinh phí						6.768.406.300	1.320.000.000	5.016.640.000	752.400.000	13.857.446.300	11.785.046.300	2.072.400.000					
1	Văn phòng Ban quản lý VQG Phước Bình						6.768.406.300	1.320.000.000	5.016.640.000	752.400.000	13.857.446.300	11.785.046.300	2.072.400.000					
B	Trong đó chi tiết theo Dự án, Tiểu Dự án:																	
1	Điều chỉnh do không còn đối tượng hỗ trợ; không có nội dung thực hiện						6.768.406.300	1.320.000.000	5.016.640.000	752.400.000	13.857.446.300	11.785.046.300	2.072.400.000					
	Dự án 3 - Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	1026341	2212	00513	12		6.768.406.300	1.320.000.000	5.016.640.000	752.400.000	13.857.446.300	11.785.046.300	2.072.400.000					